

ĐIỀU KIỆN & ĐIỀU KHOẢN MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Ngày hiệu lực: 26/01/2026

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong bản điều khoản và điều kiện này được hiểu như sau:

1.1. “Ngân hàng”: là Ngân hàng KEB Hana – Chi nhánh TPHCM

1.2. “Khách hàng”: là các cá nhân/tổ chức mở Tài khoản thanh toán tại Ngân hàng.

1.3. “Tài khoản”: là Tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại Ngân hàng.

1.4. “Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán của cá nhân/tổ chức”: là giấy đề nghị mở Tài khoản thanh toán cá nhân/tổ chức do Khách hàng yêu cầu và được ký chấp thuận bởi Ngân hàng.

1.5. “Tài khoản không hoạt động”: là tài khoản có số dư hiện tại duy trì dưới mức 6,000,000 VND (đối với tài khoản VND), 300 USD (đối với tài khoản USD), 200 EUR (đối với tài khoản EUR), 33,000 JPY (đối với tài khoản JPY) và không có bất kỳ giao dịch nào phát sinh trong vòng liên tục 1 năm, không tính các giao dịch nhập lãi, thu phí định kỳ hoặc những khoản thu định kỳ có tính chất tương tự. Tài khoản không hoạt động có thể bị ngừng hoạt động hoặc bị hạn chế một số chức năng như rút tiền, chuyển khoản hoặc sử dụng các dịch vụ liên quan cho đến khi khách hàng thực hiện kích hoạt lại tài khoản tại quầy giao dịch.

1.6. “Sự kiện bất khả kháng”: là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như chiến tranh, đình công, nổi loạn, tội phạm, thiên tai bao gồm hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão tố hay các thảm họa tự nhiên khác, gián đoạn hoặc hỏng hóc của hệ thống điện, mạng internet, viễn thông.

ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG KEB HANA – CHI NHÁNH TPHCM

2.1 Quyền của Ngân hàng

- Ngân hàng được chủ động trích Nợ Tài khoản của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - Các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý Tài khoản và cung ứng các dịch vụ thanh toán; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ Tài khoản thanh toán biết;
 - Các nghĩa vụ thanh toán theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc Khách hàng phải thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến gian lận, lừa đảo; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ Tài khoản thanh toán biết;
 - Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai/ không đúng bản chất/ không phù hợp với nội dung sử dụng của Tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và thông báo cho chủ Tài khoản thanh toán biết;
 - Khi phát hiện đã ghi Có nhầm vào Tài khoản của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của Ngân hàng chuyển tiền do Ngân hàng chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ Tài khoản thanh toán biết;
 - Để chi trả phí duy trì Tài khoản nếu số dư bình quân của Tài khoản thấp hơn mức quy định của Ngân hàng được niêm yết công khai tại địa chỉ giao dịch của Ngân hàng hoặc công bố công khai trên website của Ngân hàng hoặc thông báo cho Khách hàng biết bằng một trong các cách thức thông báo theo quy định tại Điều 8 Bản điều khoản và điều kiện này, các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ theo thỏa thuận giữa Ngân hàng với Khách hàng; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ Tài khoản thanh toán biết
- Ngân hàng có quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ; lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành;
 - Khách hàng không đủ số dư trên Tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán nếu không có thỏa thuận thấu chi trước với Ngân hàng;
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;
 - Tài khoản đang bị đóng, bị tạm khóa, bị phong tỏa toàn bộ hoặc một phần mà phần không bị tạm khóa/ phong tỏa không có đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;
 - Chủ tài khoản thanh toán vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;
 - Chủ tài khoản thanh toán từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của Ngân hàng hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền;
 - Tài khoản thanh toán có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo, gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của Ngân hàng;
 - Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng Tài khoản thanh toán của chủ Tài khoản hoặc chưa phong tỏa Tài khoản thanh toán chung theo quy định tại Điều 5 bản Điều khoản điều kiện này khi chủ Tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng.
- Ngân hàng có quyền phong tỏa, đóng, chuyển đổi hoặc tất toán số dư Tài khoản theo quy định tại Bản điều khoản và điều kiện này và quy định của Ngân hàng đã được công khai thông tin theo các phương thức tại Điều 8 của Bản điều khoản và điều kiện này. Ngân hàng không

có quy định thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngân hàng cũng có thể hoàn trả một phần hay toàn bộ số tiền có trong Tài khoản của Khách hàng hoặc từ chối nhận thêm tiền gửi của Khách hàng, hoặc giới hạn mức tiền gửi của Khách hàng.

- Ngân hàng được quyền chuyển trạng thái tài khoản thành Tài khoản không hoạt động đối với các Khách hàng không hợp tác hoặc không thể cung cấp đầy đủ cho Ngân hàng các thông tin và/hoặc tài liệu liên quan cho mục đích “Xác minh thông tin khách hàng” định kỳ. Trong trường hợp này, khách hàng muốn tiếp tục sử dụng tài khoản phải thực hiện kích hoạt lại tại quầy giao dịch.
- Ngân hàng có quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định tại Giấy đề nghị kiểm tra Hợp đồng mở, sử dụng Tài khoản thanh toán của cá nhân/tổ chức và pháp luật hiện hành;
- Ngân hàng có quyền xác minh lại thông tin nhận biết Khách hàng trong các trường hợp dưới đây:
 - Khách hàng có các dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền;
 - Ngân hàng có cơ sở nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ của các giấy tờ trong hồ sơ mở, tài khoản thanh toán của Khách hàng đã thu thập trước đây;
 - Thông tin của chủ Tài khoản thanh toán cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của tổ chức mở Tài khoản thanh toán có trong Danh sách đen theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, danh sách nghi ngờ gian lận, lừa đảo của Hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán của Ngân hàng Nhà nước hoặc danh sách khách hàng liên quan nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật đã được Bộ Công an và cơ quan chức năng khác cung cấp (nếu có);
 - Thông tin về Tài khoản thanh toán, chủ Tài khoản thanh toán sai lệch, không phù hợp với thông tin, dữ liệu của cơ quan có thẩm quyền;
 - Khi Khách hàng có thay đổi thông tin (như địa chỉ, chứng minh nhân dân, căn cước công dân của cá nhân hoặc tên, loại hình kinh doanh, người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng, người được ủy quyền, cổ đông lớn cũng như thông tin xác minh của các cá nhân này, v.v của khách hàng tổ chức);
 - Khi Khách hàng bổ sung thông tin, tài liệu không trùng khớp với thông tin, tài liệu đã cung cấp trước đó hoặc thông tin, tài liệu do Ngân hàng thu thập, xác định;
 - Khách hàng không có tài khoản hoặc có tài khoản thanh toán nhưng không giao dịch trong thời gian 6 tháng liên tục trước đó thực hiện giao dịch nộp, rút hoặc chuyển khoản có tổng giá trị từ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, hoặc bằng ngoại tệ có giá trị tương đương trở lên trong một ngày, trừ tất toán hoặc rút lãi tiết kiệm, trả nợ thẻ tín dụng, trả nợ khoản cấp tín dụng cho Ngân hàng, khoản thanh toán định kỳ đã đăng ký với Ngân hàng, giao dịch rút lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán, đầu tư trái phiếu.
- Ngân hàng có quyền cung cấp thông tin của Khách hàng và thông tin về Tài khoản của Khách hàng cho bên thứ ba khi được Khách hàng đồng ý trừ trường hợp cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành và trường hợp cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán cho người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của chủ Tài khoản thanh toán cá nhân khi chủ Tài khoản thanh toán chết hoặc bị tuyên bố đã chết.
- Ngân hàng có quyền phạt và yêu cầu Khách hàng bồi thường thiệt hại (nếu có) do vi phạm các quy định về sử dụng Tài khoản đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiểm tra Hợp đồng mở, sử dụng Tài khoản thanh toán của cá nhân/tổ chức hoặc đã có quy định tại bản Điều khoản và điều kiện này và các quy định pháp luật về quản lý và sử dụng Tài khoản Ngân hàng tại thời điểm xảy ra vi phạm.
- Khi chuyển tiền từ tài khoản nhân danh Khách hàng cho bất kỳ tài khoản hoặc cá nhân nào bên ngoài Việt Nam, Ngân hàng được quyền cho rằng Khách hàng đã có tất cả các giấy tờ cần thiết và các giấy phép của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho khoản tiền chuyển ra khỏi Việt Nam đó và Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm thay cho Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào về sự chuyển tiền không được phép. Ngân hàng có quyền yêu cầu Khách hàng xuất trình các giấy tờ và giấy phép có liên quan tại thời điểm phát sinh giao dịch.

2.2 Nghĩa vụ của Ngân hàng

- Hướng dẫn Khách hàng thực hiện đúng các quy định về lập hồ sơ mở Tài khoản, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng Tài khoản;
- Hướng dẫn khách hàng sử dụng tài khoản thanh toán an toàn, sử dụng đúng số hiệu tài khoản, tên tài khoản thanh toán trong thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán khi thực hiện giao dịch thanh toán, thông báo, giải thích cho khách hàng về hành vi bị cấm trong mở, sử dụng tài khoản thanh toán và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của khách hàng trong mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo các quy định liên quan và thỏa thuận giữa chủ tài khoản thanh toán với Ngân hàng;
- Lưu giữ và cập nhật đầy đủ mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của chủ Tài khoản hoặc người đại diện theo pháp luật (trường hợp Khách hàng là tổ chức) và những người được ủy quyền để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng Tài khoản thanh toán;
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng Tài khoản của Khách hàng phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa Ngân hàng và Khách hàng;
- Thực hiện hạch toán theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh, sửa đổi các sai sót hoặc nhầm lẫn do Ngân hàng gây ra trong quá trình ghi có/ ghi nợ hoặc do thi hành lệnh của Khách hàng gây nên. Trường hợp những sai sót gây ra thiệt hại thì các bên sẽ cùng nhau xác định thiệt hại và việc bồi thường (nếu có) trên cơ sở mức độ lỗi của các bên gây ra thiệt hại.
- Hàng ngày/ hàng tháng, Ngân hàng có nghĩa vụ gửi kịp thời, đầy đủ Giấy báo Nợ, Giấy báo Có, Sao kê Tài khoản theo yêu cầu của Khách hàng. Thông tin đầy đủ, kịp thời về những giao dịch phát sinh trên Tài khoản thanh toán và số dư, tình trạng phong tỏa Tài khoản thanh toán cho Khách hàng theo các hình thức đã thỏa thuận tại Hợp đồng này và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.
- Hướng dẫn và xử lý những đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng trong thời gian quy định tại Điều 6 Hợp đồng này
- Cập nhật thông tin Khách hàng định kỳ hoặc khi Khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản thanh toán hoặc khi có nghi ngờ về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin nhận biết khách hàng đã thu thập trước đó đảm bảo thông tin cập nhật được xác

minh đầy đủ theo quy định và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết Khách hàng khi xác định Khách hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí của Ngân hàng ban hành. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở Tài khoản và các chứng từ giao dịch qua Tài khoản theo đúng quy định của pháp luật;

- Ngân hàng chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do Khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến Tài khoản và giao dịch trên Tài khoản của Khách hàng, trừ trường hợp quy định tại bản Điều khoản và điều kiện này và trường hợp pháp luật có quy định khác. Đồng thời chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo trên Tài khoản của Khách hàng do lỗi của Ngân hàng;
- Ban hành, tổ chức thực hiện và tuân thủ đầy đủ quy định nội bộ về mở và sử dụng Tài khoản thanh toán tại Ngân hàng; hướng dẫn, thông báo công khai các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở, sử dụng tài khoản thanh toán và quy định về xử lý tra soát, khiếu nại, mẫu giấy đề nghị tra soát khiếu nại để Khách hàng biết và thực hiện;
- Tuân thủ quy định pháp luật phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

3.1 Quyền của Khách hàng

- Khách hàng có quyền sử dụng Tài khoản để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu Ngân hàng sử dụng số tiền trên Tài khoản thanh toán của mình thực hiện các giao dịch thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Khách hàng được Ngân hàng tạo mọi điều kiện để sử dụng Tài khoản thuận tiện và an toàn nhất;
- Khách hàng được lựa chọn và thoả thuận việc sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do Ngân hàng cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật;
- Khách hàng có thể ủy quyền có thời hạn bằng văn bản cho người khác sử dụng Tài khoản theo quy định của pháp luật;
- Khách hàng được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về những giao dịch thanh toán và số dư trên Tài khoản của mình;
- Khách hàng được quyền yêu cầu Ngân hàng tạm khóa, đóng, phong tỏa, chấm dứt phong tỏa hoặc thay đổi phương thức sử dụng Tài khoản khi cần thiết; được gửi thông báo cho Ngân hàng về việc phát sinh tranh chấp về Tài khoản thanh toán chung giữa các chủ Tài khoản thanh toán chung;
- Khách hàng được quyền yêu cầu Ngân hàng hướng dẫn quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với Ngân hàng;
- Khách hàng được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại.
- Khách hàng được hưởng lãi suất cho số tiền trên Tài khoản theo mức lãi suất do NGÂN HÀNG quy định được công khai theo các phương thức công khai thông tin tại Điều 8 của Bản Điều khoản và điều kiện này tùy theo đặc điểm của Tài khoản, số dư Tài khoản và phù hợp với cơ chế lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ban hành trong từng thời kỳ;

3.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- Các chỉ thị giao dịch của Khách hàng cho Ngân hàng chỉ được thực hiện bằng văn bản có chữ ký của chủ tài sản hữu quyền phù hợp với mẫu chữ ký được đăng ký tại Ngân hàng. Để tránh nhầm lẫn, bản photocopy hoặc chỉ thị bằng fax, thư điện tử sẽ không được chấp nhận trừ khi Khách hàng có thoả thuận khác bằng văn bản với Ngân hàng;
- Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với Ngân hàng, thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản;
- Khách hàng có nghĩa vụ tuân thủ các quy định về mở và sử dụng Tài khoản thanh toán của Ngân hàng đã được công khai theo phương thức công khai thông tin tại Điều 8 của Bản Điều khoản và điều kiện này và phải đảm bảo có đủ tiền trên Tài khoản thanh toán để thực hiện lệnh thanh toán đã lập, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với Ngân hàng;
- Chủ tài khoản phải tuân theo quy định về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sử dụng ngoại tệ từ tài khoản hoặc nộp tiền vào tài khoản, tiền mặt, điều chuyển vốn nội bộ cũng như chuyển khoản
- Khách hàng chịu trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua Tài khoản do lỗi của mình;
- Khách hàng có nghĩa vụ tuân thủ các hướng dẫn của Ngân hàng về việc lập các lệnh thanh toán như Séc, Lệnh chuyển khoản và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua Tài khoản, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch và đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do Ngân hàng quy định và thông báo và/hoặc hướng dẫn cho Khách hàng. Khách hàng có trách nhiệm cất giữ an toàn các loại mẫu giấy và nếu có sự mất mát thuộc về lỗi Khách hàng thì Khách hàng phải bồi thường thiệt hại, và chịu trách nhiệm đối với mọi tổn thất hoặc khiếu nại phát sinh hoặc liên quan đến sự mất mát, giả mạo, lạm dụng các mẫu của Khách hàng đã cấp. Khách hàng cần thông báo ngay cho Ngân hàng khi mất hoặc thất lạc các loại Séc, Lệnh thanh toán do Ngân hàng cấp. Mọi sự thông báo phải được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Bản điều khoản và điều kiện này;
- Kịp thời thông báo cho Ngân hàng khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên Tài khoản của mình hoặc nghi ngờ Tài khoản của mình bị lợi dụng. Hoàn trả hoặc phối hợp với Ngân hàng hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào Tài khoản của Khách hàng;
- Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng Tài khoản thanh toán. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho Ngân hàng khi có thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở Tài khoản thanh toán; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;
- Duy trì số dư tối thiểu trên Tài khoản thanh toán theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ được niêm yết công khai tại địa chỉ giao dịch của Ngân hàng hoặc công bố công khai trên website của Ngân hàng hoặc thông báo cho Khách hàng biết bằng một trong các cách thức thông báo theo quy định tại Điều 8 Bản điều khoản và điều kiện này;

- Tuân thủ các quy định pháp luật và của ngân hàng về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, đạo luật FATCA và các quy định khác có liên quan.
- Khách hàng không được cho thuê, cho mượn và sử dụng Tài khoản hoặc ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản của mình cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật.
- Khách hàng tự chịu trách nhiệm trong trường hợp giảm giá trị về số tiền gửi vào Tài khoản do thuế nhà thầu hoặc các loại thuế khác hay các biến động về tỷ giá hối đoái;
- Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

ĐIỀU 4: SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

4.1. Số dư tối thiểu:

- VND: 0 VNĐ (không đồng)
- USD và ngoại tệ khác: 0 USD hoặc tương đương

Trong trường hợp có sự thay đổi về số dư tối thiểu như quy định trên, Ngân hàng sẽ thông báo cho khách hàng như quy định tại Điều 8 Bản điều khoản và điều kiện này.

4.2. Lãi suất Tài khoản thanh toán : số dư trên Tài khoản thanh toán được hưởng lãi suất không kỳ hạn do Ngân hàng quy định từng thời kỳ, và sẽ không phát sinh lãi trong các khoảng thời gian trạng thái tài khoản là “Tài khoản không hoạt động”.

4.3. Phí quản lý Tài khoản thanh toán, phí giao dịch Tài khoản thanh toán và các khoản phí liên quan khác: theo biểu phí dịch vụ do Ngân hàng ban hành từng thời kỳ. Phí sẽ được thu bằng tiền mặt hoặc trích Nợ từ tài khoản thanh toán của Khách hàng.

4.4. Ngân hàng sẽ cung cấp bản Xác nhận số dư tài khoản hay sao kê giao dịch của tài khoản cho Khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào khi Ngân hàng nhận được đơn yêu cầu theo mẫu của Ngân hàng. Tuy nhiên, khi phát hành bản Xác nhận số dư tài khoản/sao kê tài khoản, Ngân hàng bảo lưu quyền sửa đổi bất kỳ sai sót nào trong đó. Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi bản Xác nhận số dư tài khoản được gửi đi, nếu Khách hàng không có thông báo nào về sự không nhất quán trong bản xác nhận thì Khách hàng được coi như đã chấp nhận bản xác nhận đó và sẽ không bắt buộc Ngân hàng phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong đó.

4.5. Sử dụng tài khoản thanh toán:

- Chủ tài khoản được sử dụng tài khoản thanh toán để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu Ngân hàng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc sử dụng tài khoản thanh toán của người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải được thực hiện thông qua người đại diện. Người đại diện thực hiện các giao dịch thanh toán thông qua tài khoản thanh toán của người được đại diện theo quy định của pháp luật dân sự về giám hộ và đại diện.
- Việc sử dụng tài khoản thanh toán được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. Ngân hàng không được chủ động trích Nợ đối với các khoản tiền ký quỹ, số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho chính Ngân hàng.
- Việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán chung của các chủ tài khoản và phải tuân theo các nguyên tắc sau:
 - Các chủ tài khoản thanh toán chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản thanh toán chung và việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung;
 - Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được gửi đến tất cả các chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa Ngân hàng và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác;
 - Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm chủ tài khoản thanh toán chung còn lại) thay mặt mình sử dụng tài khoản thanh toán chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại;
 - Khi một trong các chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự; chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo quy định của pháp luật;
 - Trường hợp các chủ tài khoản thanh toán chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì tài khoản thanh toán chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
- Khách hàng chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện (đối với khách hàng cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức).

- Việc sử dụng tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của người không cư trú, người cư trú là cá nhân nước ngoài và tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ phải tuân thủ quy định tại Điều này và các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.

ĐIỀU 5: PHONG TỎA TÀI KHOẢN THANH TOÁN, CHẤM DỨT PHONG TỎA TÀI KHOẢN THANH TOÁN, TẠM KHÓA VÀ NGỪNG TẠM KHÓA TÀI KHOẢN THANH TOÁN, ĐÓNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

5.1. Phong tỏa Tài khoản thanh toán:

- Ngân hàng thực hiện phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền trên Tài khoản thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Theo thỏa thuận trước giữa chủ Tài khoản thanh toán và Ngân hàng hoặc theo yêu cầu của chủ Tài khoản;
 - Ngân hàng phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi có nhầm vào Tài khoản thanh toán của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ chuyên tiền khác do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền;
 - Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các chủ Tài khoản thanh toán chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Ngân hàng và các chủ Tài khoản thanh toán chung;
 - Ngân hàng phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến Tài khoản thanh toán của Khách hàng;
 - Các trường hợp khác theo quy định của Ngân hàng và pháp luật
- Sau khi phong tỏa Tài khoản thanh toán, Ngân hàng sẽ thông báo (bằng văn bản hoặc theo các hình thức thông báo đã thỏa thuận tại hợp đồng này) cho chủ Tài khoản hoặc người giám hộ, đại diện hợp pháp của chủ Tài khoản hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ Tài khoản biết về lý do và phạm vi phong tỏa Tài khoản thanh toán.
- Số tiền bị phong tỏa trên Tài khoản thanh toán luôn được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp Tài khoản bị phong tỏa một phần thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.
- Trường hợp phong tỏa Tài khoản thanh toán theo quy định tại điểm iii khoản 5.1 Điều này thì số tiền bị phong tỏa trên Tài khoản thanh toán không vượt quá với số tiền trên lệnh chuyển tiền bị sai sót, nhầm lẫn hoặc số tiền trên lệnh chuyển tiền được yêu cầu hoàn trả.

5.2. Chấm dứt phong tỏa Tài khoản thanh toán:

- Ngân hàng chấm dứt phong tỏa Tài khoản thanh toán khi có một trong các điều kiện sau:
 - Kết thúc thời hạn phong tỏa;
 - Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ Tài khoản thanh toán và Ngân hàng;
 - Có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa Tài khoản thanh toán;
 - Ngân hàng đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền;
 - Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các chủ Tài khoản thanh toán chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa Ngân hàng và các chủ Tài khoản thanh toán chung;
 - Sau khi Ngân hàng xác minh Tài khoản thanh toán không có gian lận hoặc vi phạm pháp luật;
 - Các trường hợp khác theo quy định của Ngân hàng và của pháp luật.
- Việc sử dụng Tài khoản phong tỏa, số tiền bị phong tỏa, thời gian bị phong tỏa, xử lý các lệnh thanh toán qua Tài khoản thanh toán trong thời gian phong tỏa thực hiện theo đúng nội dung phong tỏa.

5.3. Tạm khóa Tài khoản thanh toán:

- Ngân hàng thực hiện tạm khóa (tạm dừng giao dịch) Tài khoản thanh toán của Khách hàng một phần hoặc toàn bộ số tiền trên Tài khoản thanh toán khi có văn bản yêu cầu của chủ Tài khoản (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ Tài khoản) hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ Tài khoản với Ngân hàng, trừ trường hợp Ngân hàng từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng Tài khoản thanh toán của chủ Tài khoản hoặc chưa phong tỏa Tài khoản thanh toán chung theo quy định khi (các) chủ Tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng;
- Việc chấm dứt tạm khóa Tài khoản thanh toán và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ Tài khoản thanh toán (hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp của chủ Tài khoản) hoặc theo văn bản thỏa thuận giữa chủ Tài khoản với Ngân hàng

5.4. Đóng Tài khoản thanh toán:

- Ngân hàng thực hiện đóng Tài khoản thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:
 - Có văn bản yêu cầu đóng Tài khoản thanh toán của chủ Tài khoản và chủ Tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến Tài khoản thanh toán. Trường hợp chủ Tài khoản là người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự,

người khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi thì việc đóng Tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện hợp pháp của chủ Tài khoản;

- Một trong các chủ Tài khoản thanh toán chung yêu cầu đóng Tài khoản bằng văn bản gửi cho Ngân hàng và các chủ Tài khoản thanh toán chung đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến Tài khoản;
 - Chủ Tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết;
 - Tổ chức có Tài khoản thanh toán chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - Phát hiện Khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để mở hoặc sử dụng tài khoản thanh toán cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;
 - Chủ Tài khoản vi phạm cam kết hoặc các thỏa thuận tại hợp đồng về mở và sử dụng Tài khoản thanh toán với Ngân hàng; vi phạm pháp luật trong giao dịch thanh toán;
 - Chủ Tài khoản thanh toán vi phạm hành vi bị cấm về tài khoản thanh toán quy định tại khoản 5, khoản 8 Điều 8 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;
 - Tài khoản không duy trì số dư (số dư bằng không) và là tài khoản không hoạt động liên tục trong vòng 5 năm;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Ngân hàng sẽ thông báo cho Chủ tài khoản, người đại diện theo pháp luật quyết định của Ngân hàng về việc đóng Tài khoản và tiền gửi trong Tài khoản sẽ không hưởng lãi kể từ ngày Ngân hàng thông báo. Trong trường hợp chủ Tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, Ngân hàng sẽ thông báo cho người giám hộ hoặc người thừa kế hợp pháp biết.
 - Việc thu phí đóng Tài khoản thanh toán thực hiện theo quy định hiện hành từng thời kỳ của Ngân hàng
 - Sau khi đóng Tài khoản thanh toán, nếu Khách hàng muốn khôi phục lại Tài khoản thanh toán hoặc đăng ký mở và sử dụng Tài khoản thanh toán mới đều phải làm lại thủ tục mở Tài khoản thanh toán theo quy định và nộp phí giao dịch liên quan (nếu có).
 - Khi đóng tài khoản, hoặc bởi Khách hàng hoặc bởi Ngân hàng, các sổ tài khoản, séc chưa dùng đến, mẫu dùng cho tài khoản đều phải được trả lại cho Ngân hàng.

5.5. Chi trả số dư sau khi đóng Tài khoản thanh toán:

- Số dư trước khi đóng Tài khoản thanh toán của Khách hàng (bao gồm số dư tối thiểu nếu có và tính luôn trường hợp đóng Tài khoản thanh toán do Tài khoản thanh toán không hoạt động theo quy định) được xử lý như sau:
 - Chi trả các khoản nợ đến hạn, quá hạn và các khoản lãi, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình quản lý Tài khoản thanh toán của Khách hàng và cung ứng các dịch vụ thanh toán theo quy định của Ngân hàng;
 - Chi trả theo yêu cầu của chủ Tài khoản, người giám hộ, người đại diện hợp pháp của chủ Tài khoản trong trường hợp chủ Tài khoản là người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ Tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích;
 - Chi trả theo quyết định của tòa án
- Trong các trường hợp sau, Ngân hàng sẽ thực hiện kết chuyển số dư Tài khoản thanh toán của Khách hàng vào Tài khoản “tiền giữ hộ chờ thanh toán” của Ngân hàng và không trả lãi tiền gửi đối với số dư Tài khoản thanh toán của Khách hàng bị đóng do:
 - Chủ Tài khoản vi phạm pháp luật trong thanh toán
 - Vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng
 - Chủ Tài khoản/ người được thừa kế/ người đại diện thừa kế hoặc người giám hộ/ người đại diện theo pháp luật của Chủ tài khoản không đến rút tiền sau khi Ngân hàng đã thông báo bằng văn bản về việc đóng Tài khoản thanh toán cho chủ Tài khoản/ người đại diện thừa kế, hoặc người giám hộ/ người đại diện và/ hoặc chủ Tài khoản là cá nhân duy nhất hoặc tất cả các chủ Tài khoản chung bị tuyên bố mất tích
- Ngân hàng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên Tài khoản đã được thông báo mà không đến nhận hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản với chủ Tài khoản, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 6: XỬ LÝ KẾT QUẢ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI

6.1. Ngân hàng tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng trong quá trình sử dụng Tài khoản thanh toán đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Áp dụng hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại bao gồm qua tổng đài điện thoại (có ghi âm) và qua các điểm giao dịch của Ngân hàng;

- Trường hợp tiếp nhận thông tin qua tổng đài điện thoại, Ngân hàng sẽ hướng dẫn và Khách hàng phải bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu trong thời gian quy định của Ngân hàng, Ngân hàng sẽ làm căn cứ chính thức để xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền;

6.2. Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại:

- Trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Khách hàng theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm 6.1 Điều này;
- Trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Khách hàng, Ngân hàng thực hiện bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh do lỗi của Ngân hàng mà không do lỗi của Khách hàng và/hoặc không thuộc các sự kiện bất khả kháng theo định nghĩa tại khoản 1.6 trong Bản điều khoản và điều kiện mở và sử dụng Tài khoản thanh toán này;
- Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được quy định tại Điều này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc tiếp theo, các bên sẽ cùng nhau xác định thiệt hại và việc bồi thường (nếu có) trên cơ sở mức độ lỗi của các bên gây ra thiệt hại.

6.3. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm:

- Ngân hàng sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ngân hàng sẽ tiếp tục thực hiện tra soát và xử lý các khiếu nại của Khách hàng theo trình tự như đã quy định tại khoản 6.2 Điều này.
- Trường hợp Ngân hàng, Khách hàng và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

- Bản Điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- Trong quá trình thực hiện bản Điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.
- Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của bản Điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của bản Điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào; thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của bản Điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó và / hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng theo như bản Điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân hàng trừ khi Ngân hàng có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- Việc cung cấp thông tin về số dư và các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán: thông tin được gửi cho Khách hàng thông qua tin nhắn bằng số điện thoại đã đăng ký với Ngân hàng;
- Việc thông báo tài khoản thanh toán bị phong tỏa, đóng; thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán: thông tin được gửi cho Khách hàng thông qua đường bưu điện, email, fax, tin nhắn, điện thoại đã đăng ký; hoặc các phương thức khác đã được Khách hàng đồng ý;
- Trong trường hợp có sự thay đổi về phí dịch vụ và/hoặc bất kỳ điều khoản điều kiện nào của bản Điều khoản điều kiện này, Ngân hàng sẽ thông tin công khai theo một trong các phương thức sau: (i) trên website của Ngân hàng, (ii) các phương tiện truyền thông đại chúng; (iii) niêm yết công khai tại địa chỉ giao dịch của Ngân hàng; (iv) gửi thông tin cho Khách hàng thông qua đường bưu điện, email, fax, tin nhắn, điện thoại đã đăng ký; (v) các phương thức khác đã được Khách hàng đồng ý.
- Trường hợp Khách hàng không đồng ý với những thay đổi của Ngân hàng, Khách hàng có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Tài khoản tại Ngân hàng. Trường hợp Khách hàng vẫn tiếp tục thực hiện các giao dịch tại Ngân hàng sau thời gian Ngân hàng thông báo thì mặc nhiên được coi là Khách hàng đồng ý với việc thay đổi phí dịch vụ và/hoặc các điều khoản điều kiện của bản Điều khoản và điều kiện này.
- Tất cả các thay đổi này được xem như Khách hàng đã nhận:
 - Trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc
 - Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
 - Vào ngày nhận nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn tự động, email, điện thoại trực tiếp;

- Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Khách hàng với Ngân hàng phải được thực hiện bằng văn bản, và Khách hàng phải ký tên, gửi cho Ngân hàng. Tuy nhiên, Ngân hàng có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng từng thời kỳ.

ĐIỀU 9: XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN:

Việc xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do Khách hàng cung cấp, việc cung cấp thông tin cho bên thứ ba nhằm phục vụ việc cung ứng dịch vụ thanh toán cho khách hàng, xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật được thực hiện theo văn bản Chấp Thuận Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân do Khách hàng ký kết.

ĐIỀU 10: THỜI HẠN HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT QUY ĐỊNH

- Bản Điều khoản và điều kiện này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của “Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng Tài khoản của cá nhân/tổ chức” và có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng Tài khoản của cá nhân/tổ chức cho đến khi chấm dứt việc sử dụng Tài khoản và mọi nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với Ngân hàng đã hoàn thành. Việc sử dụng Tài khoản sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Thuộc một trong các trường hợp đóng Tài khoản được quy định tại khoản 5.4 Điều 5
 - Ngân hàng chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Các bên hoặc người thừa kế quyền và nghĩa vụ của các bên phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ bản Điều khoản và điều kiện này và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở Tài khoản và dịch vụ cá nhân/tổ chức đã ký kết trước khi chấm dứt việc sử dụng Tài khoản.

ĐIỀU 11: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở Tài khoản và dịch vụ cá nhân/tổ chức, bản Điều khoản và điều kiện này và các văn bản, tài liệu liên quan giữa Ngân hàng và Khách hàng là tiếng Việt.
- Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.
- Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của bản Điều khoản và điều kiện này do Ngân hàng thông báo cho Khách hàng theo quy định tại bản Điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của bản Điều khoản và điều kiện này.
- Những nội dung không quy định trong bản Điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật Việt Nam cũng như các thỏa thuận cam kết giữa Khách hàng với Ngân hàng.
- Khách hàng và Ngân hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các điều kiện và điều khoản nêu tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở Tài khoản và dịch vụ cá nhân/tổ chức, bản Điều khoản và điều kiện này.